

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Phát triển Sản xuất Thương mại Sài Gòn (SADACO)
Năm báo cáo 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- **Tên giao dịch Công ty bằng tiếng Việt Nam:**
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN
- **Tên giao dịch Công ty bằng tiếng Anh:**
SAIGON TRADE AND PRODUCTION DEVELOPMENT CORPORATION
- **Tên viết tắt là:**
SADACO
- **Biểu tượng (logo):**



Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300699170

- **Vốn điều lệ:** 18.219.130.000 đồng.
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 18.219.130.000 đồng.
- **Địa chỉ:** 200Bis Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
- **Số điện thoại:** (84-8) 39317341 – 39316529
- **Số fax:** (84-8) 39318144
- **Website:** www.sadaco.com
- **Mã cổ phiếu (nếu có):**

Quá trình hình thành và phát triển:

- **Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty SADACO nguyên là doanh nghiệp nhà nước được thành lập từ năm 1987 nhằm thực hiện sự hợp tác phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được ký kết giữa 2 UBND TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Đắk Lắk.

Năm 2005, thực hiện chủ trương cổ phần hoá của UBND TP. Hồ Chí Minh, Công ty đã chuyển đổi thành công ty cổ phần với nguồn vốn điều lệ ban đầu là 14.900.000.000đ (mười bốn tỷ chín trăm triệu đồng). Công ty cổ phần chính thức hoạt động từ 01/11/2006.

- **Các sự kiện khác.**

Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000, Được cấp chứng chỉ FSC, BSCI...trong sản xuất đồ gỗ. SADACO đã nhận được nhiều giải thưởng như Giải thưởng Sao vàng đất Việt, Đạt cúp vàng TOPTEN thương hiệu Việt, Doanh nghiệp uy tín chất lượng, Thương hiệu mạnh, Doanh nhân Sài Gòn tiêu biểu, Giải sản phẩm hợp chuẩn WTO và nhiều huy chương và giải thưởng khác...

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Sản xuất đồ gỗ tinh chế
- + Khai thác ,chế biến lâm sản gồm các mặt hàng sản xuất từ tre và gỗ
- + Dịch vụ xuất nhập khẩu, khai thuê Hải Quan, giao nhận, kho vận
- + Du lịch , khách sạn nhà hàng, tổ chức sự kiện
- + Dịch vụ xuất khẩu lao động
- + Đầu tư xây dựng kinh doanh bất động sản

- Địa bàn kinh doanh: Trong nước và ngoài nước

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị.

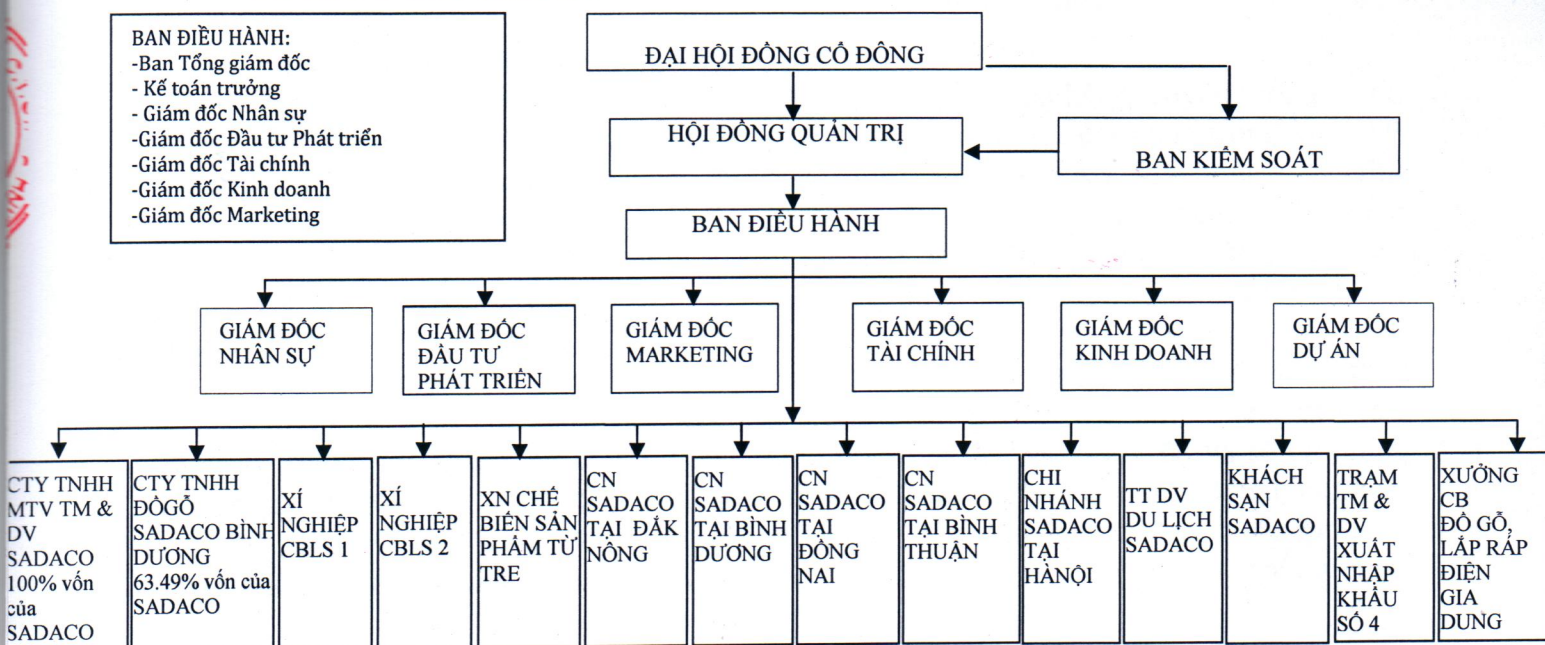
+ Hội đồng quản trị: Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

+ Ban kiểm soát: Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

+ Tổng giám đốc là người trực tiếp điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Các Bộ phận chức năng, đơn vị trực thuộc: Do Hội đồng quản trị thành lập trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc, các Bộ phận chức năng, đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Tổng giám đốc các công việc thuộc phạm vi chức năng của mình, đồng thời phối hợp với nhau trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Các công ty con, công ty liên kết:

+ Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và dịch vụ SADACO

Địa chỉ: 200 Bis Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh

Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đồng

Tỷ lệ vốn góp: 100%

Hoạt động kinh doanh chính: Bán hóa chất, sợi cao su lưu hóa, xuất nhập khẩu hóa mỹ phẩm, hóa chất; xuất nhập khẩu ủy thác; dịch vụ khai thuế hải quan.

+ Công ty TNHH Đồ gỗ SADACO Bình Dương

Địa chỉ: Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương

Vốn điều lệ thực góp: 3.780.050.000 đồng

Tỷ lệ vốn góp: 63,49%

Hoạt động kinh doanh chính: sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa; sản xuất giường, tủ, bàn ghế

• Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Công ty giữ vững và phát triển thương hiệu hiện có, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và bền vững, tối đa hoá lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

➤ Tầm nhìn: Địa chỉ tin cậy tại Việt nam và trên thế giới về Đồ gỗ và dịch vụ xuất nhập khẩu, thương mại.

➤ Sứ mệnh: Thỏa mãn nhu cầu cao nhất của mọi người về những sản phẩm đồ gỗ, dịch vụ xuất nhập khẩu và thương mại.

➤ Giá trị cốt lõi:

+ Đối xử chân thành: Chân thành trong tất cả các giao dịch.

+ Chan hòa thân thiện: Thân thiện với đối tác, chan hòa trong cán bộ công nhân viên dưới mái nhà chung SADACO

+ Chấp hành nghiêm túc: chấp hành luật pháp, các chế độ quy định, quy chế, chính sách của công ty.

+ Hướng tới tốt đẹp: Cán bộ công nhân viên phấn đấu đến những chuẩn mực cao hơn, cam kết cùng khách hàng vươn tới giá trị tốt đẹp nhất của sản phẩm.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

+ Về sản xuất: Duy trì và phát triển các thị trường, khách hàng truyền thống về đồ gỗ và tre tại Mỹ, Châu Âu, Úc, Nhật,.... Tập trung vào các thị trường tiềm năng trong khối TPP, bền vững đồng thời phát triển thêm tại các thị trường mới như Đông Âu, Myanmar,.... Nghiên cứu thâm nhập và phát triển thị trường nội địa như cung cấp đồ gỗ cho các dự án và sản phẩm từ tre vào hệ thống các siêu thị. Tăng cường kiểm tra chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu khách hàng. Từ năm 2016-2020, tập trung xây dựng và phát triển cụm công nghiệp chế biến gỗ SADACO.

+ Về thương mại - dịch vụ: Duy trì và phát triển khách hàng truyền thống thông qua quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa các bên. Tập trung phát triển những dòng hàng tự doanh, xây dựng hệ thống logistic hoàn chỉnh. Phát triển thị trường tại các nước đã và sẽ có những hiệp định song phương với Việt Nam. Phát triển mặt hàng nông sản xuất nhập khẩu, cung ứng cho các nhà máy chế biến thức ăn gia súc các mặt hàng: bắp, sắn lát, để từng bước hình thành bộ phận chuyên kinh doanh nông sản; Xây dựng hoạt động du lịch gắn với hệ thống chuỗi kinh

doanh nhà hàng, khách sạn; Đẩy mạnh thị trường xuất khẩu lao động theo xu thế hội nhập.

+ Về đầu tư dự án: Đầu tư có trọng điểm vào các dự án đã có bước chuẩn bị về pháp lý trong những năm vừa qua. Xây dựng hình ảnh SADACO trên thị trường bất động sản.

- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.**

Công ty đang áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO. Công ty còn xây dựng chuỗi hành trình sản xuất theo quy trình CoC(Chain of Custody) và FSC(Forest Stewardship Council), tuân thủ chính sách xã hội trong kinh doanh theo tiêu chuẩn BSCI (Business Social Compliance Initiative). Đây là việc làm rất khó khăn, đòi hỏi phải có quyết tâm cao của doanh nghiệp mới thành công, nhưng khi có những chứng chỉ này Công ty có thể vượt qua hệ thống rào cản thương mại của Mỹ và Châu Âu áp dụng bắt buộc vào những năm tới. Đồng thời tạo điều kiện để công ty chăm lo tốt hơn cho người lao động.

Đối với trách nhiệm xã hội và cộng đồng, Công ty luôn cố gắng duy trì, đẩy mạnh nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tốt nhất nhằm bảo đảm việc làm và đời sống của người lao động, thực hiện chi trả tiền lương, thưởng kịp thời đúng chế độ. Thực hiện ký kết thỏa ước lao động tập thể theo đúng tinh thần dân chủ, công khai tạo nên bầu không khí đoàn kết, nhất trí trong đơn vị. Các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên đều là thành viên trong các Hội đồng lương, Hội đồng BHLĐ..

Công ty vẫn duy trì và phát triển quan hệ với **thôn SADACO** là vùng kinh tế mới do SADACO thành lập theo chủ trương của nhà nước, hiện là một thôn vững mạnh tại địa bàn vùng sâu vùng xa thuộc huyện Daklap, tỉnh Đắk Nông.

• **Các rủi ro:**

- *Rủi ro từ biến động kinh tế- chính trị khu vực toàn cầu:* Kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, việc giá dầu thô giảm mạnh, đồng nhân dân tệ giảm giá, Trung Quốc giảm tăng trưởng đã tác động đến kinh tế thế giới và kinh tế trong nước. Một số nước có đồng tiền bị mất giá, sức tiêu dùng kém làm ảnh hưởng thị trường xuất khẩu của công ty. Bất ổn chính trị, tranh chấp biên Đông có những tác động đến kinh tế trong nước.

- *Rủi ro từ các chính sách, luật pháp:* Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam còn trong giai đoạn hoàn thiện, còn thiếu nhiều chi tiết, đồng bộ, thay đổi các quy định gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án, kế hoạch của công ty; Các chính sách hỗ trợ cho việc tiền thuê đất tăng cao trong thời gian qua chưa nhất quán đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

- *Rủi ro về tài chính:* Nguồn vốn chủ sở hữu của công ty còn hạn chế. Nguồn vốn vay chiếm tỷ trọng lớn, nên chưa chủ động được nguồn vốn lưu động cho cung ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời; Các yếu tố lãi suất, tỷ giá ngoại tệ biến động mạnh làm ảnh hưởng khả năng dự đoán và hiệu quả kinh doanh của công ty; Chi phí đầu vào như: tiền lương, nguyên liệu vật liệu đầu vào tăng, lao động biến động liên tục, chịu sự cạnh tranh về tiền lương, chế độ lưu trú, thiếu cán bộ quản lý sản xuất có năng lực.

- *Rủi ro về cạnh tranh:* Các đối thủ có tiềm lực mạnh trong và ngoài nước tham gia vào thị trường dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt trong hoạt động thương mại dịch vụ.

- *Rủi ro ngành nghề kinh doanh:* Thị trường bất động sản chưa khởi sắc nên hoạt động đầu tư vẫn còn chậm; Mặt bằng nhà xưởng cho sản xuất nhỏ, còn thiếu chưa đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất của công ty; Cơ sở vật chất xây dựng đã lâu xuống cấp chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

- *Rủi ro về môi trường:* Rủi ro về môi trường có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty thể hiện qua các mặt: thiếu hụt về nguyên liệu sản xuất, gia tăng các chi phí sử dụng các nguyên liệu, thiên tai có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ, sản lượng cung cấp cho hoạt động sản xuất, thương mại của công ty. Biến đổi về khí hậu, đặc biệt là hạn hán, xâm mặn tại Việt Nam gây nhiều tổn thất.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị : Triệu Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Nghị quyết 2015	Thực hiện 2015	TH2015/ TH2014	TH2015/N Q2015
1. Doanh thu	305.235	330.000	396.643	129,95%	120,20%
- Sản xuất	155.863	168.000	161.000	103,30%	95,83%
- Thương mại, dịch vụ, khác	149.372	162.000	235.654	157,76%	145,47%
2. Lợi nhuận trước thuế	2.278	3.000	2.205	96,80%	73,50%
3. Cổ tức/vốn điều lệ	8%	8%	10%	125%	125%

Đánh giá các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu đạt 396,654 tỷ đồng (trong đó doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 394,643 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động tài chính 871 triệu, doanh thu khác 1,141 tỷ đồng), tăng 20,20 % so với nghị quyết, tăng 29,95% cùng kỳ. Công ty đã đẩy mạnh khai thác được thị trường mới và mặt hàng mới.
- Tuy nhiên lợi nhuận đạt 2,205 tỷ chỉ đạt 73,50 % so với nghị quyết, do trong năm công ty phải hạch toán một phần khoản tiền thuế đất do nhà nước tính tăng thêm của giai đoạn từ năm 2012-2014 chưa được miễn giảm. Ngoài ra, tỷ giá ngoại tệ biến động tăng mạnh làm tăng khoảng chênh lệch tỷ giá lỗ của các lô hàng thương mại nhập khẩu và đánh giá lại các khoản vay có gốc ngoại tệ đã làm ảnh hưởng bất thường đến lợi nhuận năm 2015 của công ty.
- Dự kiến chia cổ tức bằng tiền mặt là 10%, tăng 25% so với nghị quyết đại hội và tăng 25% so với cùng kỳ.

2. Tổ chức và nhân sự:

• Ông NGUYỄN VĂN SA: Tổng Giám đốc

-Số CMND/HC: 024949036 Ngày cấp: 23/04/2012 Nơi cấp: TP Hồ Chí Minh

-Ngày tháng năm sinh: 27/09/1971 Giới tính: Nam

-Nơi sinh: Cam Ranh, Khánh Hoà

-Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

-Quê quán: Mỹ Thành, Phù Mỹ, Bình Định

-Địa chỉ thường trú: 324/9/17 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. HCM.

-Số điện thoại liên lạc: 0913901353 Email: sanguyen@sadaco.com

-Trình độ văn hoá: 12/12

-Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

-Quá trình làm việc:

. 1994-1999 Nhân viên Kinh doanh Cty SADACO

. 1999- 2008 Giám đốc Chi nhánh SADACO tại Bình Dương

. 2008-2009 Phó trưởng phòng Kinh doanh XNK SADACO

. 2009-2010 Giám đốc Cty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ SA DA CO

. 2010-02/2015: Giám đốc KD SADACO kiêm Giám đốc Cty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ SADACO

. 02/2015 – nay: Tổng Giám Đốc Cty CP SADACO

- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc cty CP SADACO
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: không.
- Sở hữu cổ phần đang nắm giữ: 177.097 cổ phần.

Trong đó:

- + Đại diện vốn nhà nước: 0 cổ phần.
- + Bản thân: 177.097 cổ phần.

-Những người liên quan: 0 cổ phần

• Ông **TRẦN BÁ NGUYỄN**: Phó Tổng Giám đốc

- Số CMND/HC: 024397842 Ngày cấp: 17/05/2005 Nơi cấp: TP Hồ Chí Minh
- Ngày tháng năm sinh: 26/07/1970 Giới tính: Nam
- Nơi sinh: B' Lao, Bảo Lộc, Lâm Đồng
- Quốc tịch: Việt nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: 314 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0903827126 Email: nguyentran@sadaco.com
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính
- Quá trình làm việc:

- . 02/1994-06/1995: Chuyên viên P.KTTV SADACO
- . 07/1995-07/1996: Kế toán trưởng CN CTY SADACO tại Daklak
- . 08/1996-04/2000: Chuyên viên P.KTTV SADACO
- . 05/2000-10/2006: Phó Phòng KTTV CTY SADCO, Phó Bí thư Đảng uỷ CTY SADACO, UV.BCH Công đoàn Sở NN và PTNT TP.HCM, Chủ tịch Công đoàn SADACO.
- . 11/2006-12/2010: Kế toán trưởng CTY SADACO, Phó Bí thư Đảng uỷ CTY SADACO, UV.BCH Công đoàn Sở NN và PTNT TP.HCM, Chủ tịch Công đoàn SADACO.
- . 01/2011-02/2013: Giám đốc Đầu tư tài chính, Phó Bí thư Đảng uỷ CTY SADACO, UV.BCH Công đoàn Tổng CTY TNHH MTV Thương mại Sài Gòn, Chủ tịch Công đoàn SADACO.
- . 03/2013-đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTY SADACO, Phó Bí thư Đảng uỷ CTY SADACO, UV.BCH Công đoàn Tổng CTY TNHH MTV Thương mại Sài Gòn, Chủ tịch Công đoàn SADACO.

-Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT SADACO, Phó Tổng Giám đốc CTY SADACO, Phó Bí thư Đảng uỷ CTY SADACO, UV.BCH Công đoàn Tổng CTY TNHH MTV Thương mại Sài Gòn, Chủ tịch Công đoàn SADACO.

- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: không.
- Sở hữu cổ phần đang nắm giữ: 13.573 cổ phần.

Trong đó:

- + Đại diện vốn nhà nước: 0 cổ phần.
- + Bản thân: 13.573 cổ phần.

-Những người liên quan: 0 cổ phần

• Bà **NGUYỄN BẠCH THANH THUY**: Kế toán trưởng

- Số CMND/HC: 024566387 Ngày cấp: 01/06/2013 Nơi cấp: CA TP.HCM
- Ngày tháng năm sinh: 05-12-1971 Giới tính: Nữ

-Nơi sinh: Đồng Tháp

-Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

-Quê quán: Đồng Tháp

-Địa chỉ thường trú: 710/68 Lũy Bán Bích, Phường Tân thành, Quận Tân Phú

-Số điện thoại liên lạc: 0909308081

Email: nbtthuysdc@yahoo.com.vn

-Trình độ văn hoá: 12/12

-Trình độ chuyên môn: cử nhân kinh tế

-Quá trình làm việc (nêu tóm tắt thời gian, nơi làm việc, chức vụ):

. Từ 1995 – đến nay: Làm việc tại Công Ty Cổ Phần Phát Triển Sản Xuất Thương Mại Sài Gòn (SADACO).

-Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng

-Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: không

-Sở hữu cổ phần đang nắm giữ: 4.402 cổ phần.

Trong đó:

+ Đại diện vốn nhà nước: 0 cổ phần.

+ Bản thân: 4.402 cổ phần.

-Những người liên quan: 0 cổ phần

- **Những thay đổi trong Ban Điều Hành:** Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Sa giữ chức vụ Tổng Giám Đốc theo Quyết định số 28/2015/QĐ –CTY từ ngày 4/2/2015.

- **Số lượng cán bộ, nhân viên:**

+ Tổng số CBCN trong Công ty (có đến ngày 31.12.2015): 544 người

+ Chính sách đối với người lao động: Công ty thực hiện trả lương theo phương thức khoán sản phẩm; thực hiện đầy đủ các chính sách BHXH, BHYT, BHTN...cho cán bộ công nhân.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

a) Việc thoái vốn một số dự án đầu tư theo nghị quyết đại hội cổ đông đã được thực hiện thành công:

***Dự án khu công nghiệp Đức Hòa Long An:** Đã chuyển nhượng vốn đầu tư xong theo nghị quyết ĐHCĐ đảm bảo bảo toàn và có thặng dư vốn.

***Dự án khu nhà ở SADACO tại Bà Rịa Vũng Tàu:** Đang trình hồ sơ xin gia hạn giấy phép quy hoạch và phê duyệt tỷ lệ 1/500.

***Dự án SADACO Đắk Nông:** Công ty đã lập dự án đầu tư điều chỉnh dự án Trung tâm thương mại sang dự án đầu tư xây dựng khách sạn, trung tâm hội nghị tiệc cưới, salon ô tô theo chủ trương của UBND tỉnh Đắk Nông và đã được Hội đồng quản trị chấp thuận đầu tư. Dự kiến sẽ khởi công xây dựng trong quý 1/2016.

***Dự án cụm công nghiệp chế biến gỗ:** Đang trong giai đoạn làm thủ tục pháp lý tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

+ **Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và dịch vụ SADACO**

Doanh thu 88.062.3994.155 tỷ đồng tăng 10,08% kế hoạch, tăng 13,61% cùng kỳ,

Lợi nhuận trước thuế đạt 1.601.718.258 đạt 94% kế hoạch

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm/
Tổng giá trị tài sản	146.962.500.546	145.063.943.537	98%
Doanh thu thuần	305.235.215.233	394.643.170.863	129.29%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.967.519.339	1.220.732.487	62.04%
Lợi nhuận khác	310.817.702	984.231.193	316.66%
Lợi nhuận trước thuế	2.278.337.041	2.204.963.680	96.78%
Lợi nhuận sau thuế	1.663.365.811	1.677.008.180	100.82%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8%	10%	125%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm/
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0.8128	0.9082	111.72%
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0.4676	0.5348	114.37%
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.8073	0.8066	99.91%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4.25	4.23	99.53%
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	3.71	4.60	123.99%
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân:			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần:	0.005	0.004	80%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu:	0.06	0.06	100%

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản:			
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần:	0.01	0.011	110%
	0.0064	0.0031	48.44%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:.

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 1.821.913 cp

Trong đó:

- Cổ phần chuyển nhượng tự do : 1.821.913 cp
- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 0 cp

b) Cơ cấu cổ đông:

-Theo cổ đông lớn, cổ đông nhỏ: Cổ đông lớn 1.092.605 cp (59,95%); Cổ đông nhỏ 729.308cp (40,03%).

-Theo cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân: Cổ đông tổ chức 269.095 cp (14,77%); Cổ đông cá nhân 1.188.424 cp (85,23%)

-Theo cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài: Cổ đông trong nước 1.821.913 cp (100%); Cổ đông nước ngoài cp (0%)

-Theo cổ đông nhà nước và cổ đông khác: Cổ đông nhà nước 0 cp (0%); Cổ đông khác 1.821.913 cp (100%)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Nguyên vật liệu: 4.055,92 m³ gỗ, 80 tấn nguyên liệu tre và các nguyên phụ liệu khác

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 0.21%

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Điện

Tổng giá trị tiêu thụ: 3.998.308.493 đồng

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn nước sinh hoạt và nguồn nước tự

nhiên khác; lượng nước sử dụng: 21.024 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Sử dụng 01 lần, không tái chế.

6.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. *Chính sách liên quan đến người lao động:*

a) Số lượng lao động: 544 người; Mức lương trung bình đối với người lao động: 5.400.000 đồng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Trong năm 2015, Công ty đã có nhiều chính sách và hoạt động nhằm chăm lo người lao động, cụ thể:

+ Tham gia Bảo hiểm Y Tế, Bảo hiểm Xã Hội, Bảo hiểm Tai Nạn cho người lao động đủ điều kiện.

+ Thỏa ước lao động mới có nhiều điều khoản có lợi cho người lao động.

+ Thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động.

+ Thực hiện chế độ cho lao động tham quan nghỉ mát 1 năm/ 1 lần; khám sức khỏe cho lao động 1 năm/ 1 lần.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Trong năm 2015, Công ty đã thực hiện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động thông qua các khóa đào tạo, cụ thể:

+ Đào tạo chế độ kế toán doanh nghiệp theo thông tư số 200.

+ Đào tạo về chương trình tiêu chuẩn quản lý trong ngành gỗ 5S, Kaizen.

+ Đào tạo nghiệp vụ khai thuê hải quan điện tử, C/O

+ Đào tạo về quy trình xuất nhập khẩu.

+ Huấn luyện về An Toàn Vệ Sinh Lao Động, Phòng Cháy Chữa Cháy.

+ Đào tạo về FSC

+ Tập huấn áp dụng Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13, Luật Bảo Hiểm Xã Hội số 58/2014/QH13.

+ Thành lập câu lạc bộ Tiếng Anh trong công ty thu hút nhiều người lao động tham dự.

6.6. *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:*

Công ty luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại các địa bàn công ty hoạt động. Công ty luôn đóng góp, hỗ trợ cho địa phương để ủng hộ người nghèo, các phòng trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương

6.7. *Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (báo cáo hợp nhất)

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	394.643.170.863
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	394.643.170.863
4. Giá vốn hàng bán	358.906.068.864
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	35.737.101.999
6. Doanh thu hoạt động tài chính	870.529.204
1. Chi phí tài chính	6.853.976.577
Trong đó: Chi phí lãi vay	3.123.707.862
8. Chi phí bán hàng	10.895.368.418
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.637.553.721
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.220.732.487
11. Thu nhập khác	1.141.274.864
12. Chi phí khác	157.043.671
13. Lợi nhuận khác	984.231.193
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	2.204.963.680
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	519.803.017
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	8.152.483
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.677.008.180
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(4.280.507)
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	1.681.288.687
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	831

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Hoạt động Sản xuất chế biến lâm sản :

Trong năm qua hoạt động sản xuất gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là việc thiếu đơn hàng, đơn hàng có không liên tục, một số khách hàng truyền thống thay đổi dòng nguyên liệu, tìm kiếm nhà cung cấp giá rẻ hơn tại khu vực miền Trung, nên hoạt động sản xuất thiếu liên tục đã ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận.

Hệ thống máy móc chưa đáp ứng được các đơn hàng và thiếu mặt bằng để mở rộng sản xuất nên đã bỏ qua nhiều cơ hội trong sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, với lượng khách hàng truyền thống và uy tín của thương hiệu cùng với sự nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, người lao động nên hầu hết các đơn vị sản xuất đều tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ.

b) Hoạt động thương mại dịch vụ:

Hoạt động thương mại dịch vụ vẫn duy trì được doanh thu xuất khẩu, kinh doanh nội địa, dịch vụ, tương đối ổn định. Một số thị trường mới, mặt hàng mới được khai thác mở rộng với tốc độ tăng trưởng nhanh chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng doanh thu của công ty.

Đẩy mạnh kinh doanh mặt hàng tiêu dùng vào thị trường Mỹ, thị trường Úc; khôi phục lại được xuất khẩu mặt hàng này vào thị trường Nhật. Mảng kinh doanh thương mại và dịch vụ cũng tăng trưởng tốt, doanh thu xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc tăng trưởng mạnh, số lượng khách hàng mua ngày càng tăng và ổn định mở ra triển vọng tốt mặt hàng này trong thời gian tới.

Hoạt động dịch vụ do cạnh tranh khốc liệt, có nhiều công ty lớn có tiềm lực mạnh tham gia thị trường nên phải giảm giá cho một số khách hàng, cơ sở vật chất xây dựng lâu đã xuống

cấp ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận.

Các mặt hàng nông sản, thực phẩm đạt doanh thu cao, tuy nhiên hoạt động kinh doanh nông sản chủ yếu tập trung vào thương vụ, chưa có tính ổn định, đồng thời tỷ suất lợi nhuận đạt thấp.

Hoạt động xuất khẩu lao động với mục tiêu nhắm vào thị trường các nước phát triển như Nhật Bản, thị trường các nước Trung Đông ...tuy nhiên bước đầu mới khôi phục lại nên còn gặp nhiều khó khăn trong công tác tuyển dụng lao động nên trong năm chưa xuất lao động đi được.

Nhìn chung, doanh thu thương mại có tăng trưởng nhưng vẫn chưa ổn định.

c) Hoạt động kinh doanh bất động sản và thực hiện các dự án đầu tư :

Hoạt động kinh doanh cho thuê bất động sản đã được công ty chú trọng khai thác trong thời gian qua đem lại hiệu quả tương đối khả quan, là cơ sở để bù đắp, duy trì và tái khởi động các dự án đầu tư theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông .

Việc thoái vốn một số dự án đầu tư theo nghị quyết đại hội cổ đông đã được thực hiện thành công:

2. Tình hình tài chính (Báo cáo hợp nhất)

a) Tình hình tài sản:

Đơn vị tính: đồng

TÌNH HÌNH TÀI SẢN	31/12/2015	01/01/2015	% tăng giảm/
TÀI SẢN NGẮN HẠN	104.027.733.919	94.690.895.832	109.86%
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.702.260.182	7.341.124.758	118.54%
Đầu tư tài chính ngắn hạn:	311.000.000	311.000.000	100%
Các khoản phải thu ngắn hạn	38.512.082.946	32.854.811.608	117.22%
Hàng tồn kho	42.769.865.750	40.215.100.808	106.35%
Tài sản ngắn hạn khác	13.732.525.041	13.968.858.658	98.31%
TÀI SẢN DÀI HẠN	41.036.209.618	52.271.604.714	78.51%
Các khoản phải thu dài hạn	1.596.858.730	1.000.000.000	159.69%
Tài sản cố định	2.960.433.263	3.094.638.889	95.66%
Bất động sản đầu tư	205.024.714	307.537.071	66.67%
Tài sản dở dang dài hạn	35.588.514.422	34.408.348.572	103.43%
Đầu tư tài chính dài hạn	-	12.066.733.333	
Tài sản dài hạn khác	685.378.489	1.394.346.849	49.15%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	145.063.943.537	146.962.500.546	98.71%

b) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

NỢ PHẢI TRẢ	31/12/2015	1/1/2015	% tăng/ giảm
Nợ ngắn hạn	114,537,611,616	116,497,462,308	98.32%
Phải trả người bán ngắn hạn	34,110,963,860	36,512,782,524	93.42%

Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16,718,316,730	18,742,670,699	89.20%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	599,246,599	943,415,472	63.52%
Phải trả người lao động	2,336,259,593	2,637,990,948	88.56%
Chí phí phải trả ngắn hạn	907,648,436	1,251,601,784	72.52%
Phải trả ngắn hạn khác	1,559,342,005	1,831,742,298	85.13%
Vay và thuê tài chính ngắn hạn	57,645,015,456	53,953,571,226	106.84%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	660,818,937	623,687,357	105.95%
Nợ dài hạn	2,475,320,413	2,139,500,000	115.70%
Phải trả người bán dài hạn	-	-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	-	-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	-
Phải trả dài hạn khác	939,500,000	939,500,000	100.00%
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1,200,000,000	1,200,000,000	100.00%
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335,820,413	-	
TỔNG CỘNG	117,012,932,029.00	118,636,962,308.00	98.63%

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty tạo mọi điều kiện nhằm tăng quyền chủ động cho các đơn vị phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh, ổn định và sử dụng tối đa nhân sự hiện có của công ty. Trong năm thành lập tổ Phát Triển Sản Phẩm Gỗ để phát triển các hoạt động chế biến lâm sản.

Đối với các chính sách quản lý: Điều chỉnh các quy chế theo định hướng thiết thực, hiệu quả và tuân thủ những thay đổi của pháp luật quy định.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Khẩn trương khôi phục sản xuất và triển khai xây dựng cụm công nghiệp chế biến lâm sản tại Bà Rịa Vũng Tàu. Đầu tư thêm thiết bị máy móc; tuyển dụng, đào tạo tạo nguồn lực cho sản xuất. Xây dựng chiến lược cho mặt hàng, thị trường chủ lực xuất khẩu, xây dựng chiến lược tham gia thị trường nội địa.

- Tập trung tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm thêm các đơn hàng, dòng hàng đáp ứng năng lực của các đơn vị

- Hình thành bộ phận kinh doanh tại văn phòng công ty, tập trung vào những ngành hàng, mặt hàng có triển vọng phát triển.

- Tìm kiếm thêm các nguồn tín dụng tín chấp lãi suất thấp, cung ứng đủ, kịp thời cho nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị, đặc biệt là nguồn vốn trung dài hạn cho đầu tư cụm công nghiệp và phát triển các dự án.

- Tập trung rà soát lại giá thành các đơn hàng, củng cố lại hệ thống kế toán các đơn vị, đảm bảo hạch toán đầy đủ, đúng quy định, đồng thời kiện toàn bộ máy kế toán từ công ty đến các đơn vị.

- Quản lý công nợ chặt chẽ, phòng ngừa rủi ro phát sinh trong sản xuất kinh doanh

- Rà soát, bố trí nhân sự trên cơ sở chức danh công việc, đảm bảo hiệu quả và sử dụng tốt nguồn lực trong công ty

- Có cơ chế khoán quỹ lương nhằm khuyến khích tập thể người lao động tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có, chấp nhận toàn phần ý kiến của kiểm toán.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Mọi hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Tất cả các đơn vị đều có ý thức tiết kiệm nguyên liệu, tăng cường hiệu quả sử dụng các nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất kinh doanh.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về sử dụng lao động, chỉ đạo đơn vị, chi nhánh thực hiện đầy đủ các chính sách tiền lương, bảo hiểm, phúc lợi đối với người lao động; đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, an toàn vệ sinh môi trường. Hoạt động của các đoàn thể chính trị trong công ty (Chi Bộ, Công Đoàn, Đoàn Thanh Niên) đã góp phần tích cực trong việc nâng cao nhận thức cũng như vận động người lao động của công ty tích cực tham gia sản xuất kinh doanh tạo ra lợi nhuận, tăng thu nhập và ổn định đời sống.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại các địa bàn công ty hoạt động. Công ty luôn đóng góp, hỗ trợ cho địa phương để ủng hộ người nghèo, các phòng trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Công ty đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật;

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã phối hợp tốt trong công tác quản lý điều hành Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2015.

Mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, đã thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại các địa bàn công ty hoạt động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Trong năm 2015, Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện tốt các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Những kết quả chính đạt được:

- Thực hiện các mục tiêu do nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 nhất là chỉ tiêu doanh thu và tỷ lệ chia cổ tức, dù năm 2015 nền kinh tế Việt Nam vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn.
- Bổ nhiệm nhân sự chủ chốt của Công ty.
- Tích cực đa dạng hóa hợp tác chiến lược với các đối tác như các ngân hàng thương mại để thuận lợi trong việc tìm kiếm nguồn vốn cho sản xuất.
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 về việc cho phép Hội đồng quản trị thoái vốn các dự án đầu tư, Hội đồng quản trị đã hoàn tất thoái vốn tại một số dự án và tích cực tìm các nhà đầu tư để chuyển nhượng các dự án còn lại, nhưng do tình hình kinh tế suy thoái, thị trường bất động sản vẫn đang trong giai đoạn cầm chừng, nên cho đến nay chưa tìm kiếm được nhà đầu tư. Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục trình Đại Hội Đồng Cổ Đông về kế hoạch thực hiện các dự án trong những năm tiếp theo.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị sẽ thực hiện các công việc sau:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, đề xuất trình Đại hội các vấn đề

thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện thành công nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2016.

- Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo, chấn chỉnh các hoạt động của Ban điều hành trong quá trình tái cấu trúc lại Công ty và thực hiện chính sách nhân sự sao cho hiệu quả, thu hút được nhân tài. Tăng quyền chủ động cho các đơn vị cơ sở.

- Tập trung chỉ đạo xây dựng dự án đầu tư, xây dựng khách sạn, trung tâm hội nghị tiệc cưới, salon ô tô tại thị trấn Kiến Đức, Huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông; dự án xây dựng cụm công nghiệp chế biến gỗ.

- Chú trọng nâng cao giá trị thương hiệu Công ty SADACO để bảo vệ lợi ích của cổ đông theo lộ trình lên sàn chứng khoán.

- Tiếp tục triển khai và tìm kiếm các đối tác trong việc thực hiện các dự án hoặc chuyển nhượng tại các dự án: khu đất nhà xưởng Củ Chi; dự án khu nhà ở SADACO tại Bà Rịa- Vũng Tàu; hoàn thiện dự án khu nhà ở tại Thủ Đức và thực hiện một số phương án kinh doanh khác.

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ mỗi quý 1 lần để thảo luận thông qua các báo cáo thực hiện kế hoạch, chỉ đạo kịp thời và triển khai hiệu quả thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tổ chức các cuộc họp bất thường để xử lý các phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

V.Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN (%)	GHI CHÚ
1	Trần Quốc Mạnh	Chủ tịch	9,38	Chuyên trách
2	Bùi Việt	Thành viên	0,33	Thành viên không điều hành, đại diện vốn Công ty TNHH Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
3	Phạm Uyên Nguyên	Thành viên	7,25	Thành viên không điều hành
4	Nguyễn Hữu Trung	Thành viên	15	Thành viên không điều hành, đại diện vốn Tổng CTY TNHH MTV Thương mại Sài Gòn. Từ nhiệm từ ngày 08/12/2015.
5	Nguyễn Văn Sa	Thành viên	9,72	
6	Trần Bá Nguyên	Thành viên	0,74	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Ban chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2015, Hội đồng đã tổ chức các phiên họp thường kỳ, các cuộc họp khác và thường xuyên trao đổi để quyết định các vấn đề chính sau:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 thành công tốt đẹp.

- Chỉ đạo Ban Điều hành trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thông qua tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty 6 tháng, và 9 tháng đầu năm 2015 và tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015.

- Thông qua các phương án vay vốn ngân hàng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã tham gia tích cực vào công tác lãnh đạo của Hội đồng quản trị; tham gia đầy đủ các cuộc họp, tham gia thảo luận và quyết định các chủ trương lãnh đạo Công ty.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Đã thực hiện các dự án đầu tư theo đúng chủ trương của Hội Đồng Quản Trị.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đều có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN (%)	GHI CHÚ
1	Nguyễn Kim Khánh	Trưởng ban	5,00	Thành viên không điều hành, đại diện vốn Tổng CTY TNHH MTV Thương mại Sài Gòn
2	Nguyễn Hải Bằng	Thành viên	0,50	Thành viên không điều hành
3	Bùi Quang Minh	Thành viên	0,97	

a) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2015 Ban Kiểm Soát tiến hành các hoạt động sau:

- Thực hiện việc họp định kỳ
- Xây dựng chương trình làm việc của Ban Kiểm Soát
- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty định kỳ, góp ý với Hội đồng quản trị về việc thực hiện Điều lệ Công ty
- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, sản xuất, kinh doanh của Bộ phận kế toán cung cấp.
- Xem xét các báo cáo và thư quản lý của tổ chức kiểm toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc như sau:

+ Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch: 6.000.000 đ/tháng

- Thành viên: 4.000.000 đ/tháng

+ Ban kiểm soát:

- Trưởng ban: 4.000.000 đ/tháng

- Thành viên: 2.000.000 đ/tháng

+ Tổng giám đốc: 36.447.000 đ/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tổng CTY TNHH MTV Thương mại Sài Gòn (Đại diện vốn: + Ông Nguyễn Hữu Trung: Thành Viên HĐQT + Ông Nguyễn Kim Khánh: Trưởng Ban Kiểm Soát)	TV. HĐQT Trưởng BKS	364394	20	0	0	Bán (Theo chủ trương thoái vốn của Nhà Nước)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập Đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đăng tại Website: www.sadaco.com

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY *an*



TRẦN QUỐC MẠNH